TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC - TP.HCM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 54/2019/HS-ST
Ngày: 28/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, TP.HCM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Đỗ Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Nguyễn Thị Lượng;
2/ Bà Nguyễn Thị Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Giang – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2019/TLST/HSST ngày 30 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Châu Ch; sinh ngày: 05/7/1992; tại: An Giang; hộ khẩu thường trú: xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang; Chỗ ở: đường Ngô Chí Quốc, khu phố 2, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; dân tộc: Khơme; giới tính: Nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Châu Kh; và bà: Nèn Kim D; chưa có vợ con; tiền án: 01, Tòa án nhân dân quận 9 xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 58/2016/HSST ngày 05/5/2016, chấp hành xong hình phạt ngày 17/01/2017; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/10/2018. (Có mặt)

- *Bị hại:* ông Lê Văn T – sinh năm: 1968, (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 2, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng*: ông Lê Văn U – sinh năm: 1979

Địa chỉ: khu phố 2, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 22 giờ ngày 15/10/2018 Châu Ch điều khiển xe mô tô biển số 67N8 – 0956 đến nhà trọ số 128A đường Ngô Chí Quốc, khu phố 2, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm bạn, Chuôn để xe bên ngoài đi bộ vào tìm nhưng không gặp, khi đi ngang phòng trọ số 1 của anh Lê Văn T thuê ở, thấy không có người trông coi (lúc này anh Tư đang tắm), Chuôn nhìn thấy 01 điện thoại di động Mobistar B821 và số tiền 1.300.000 đồng để ngay cửa phòng vệ sinh thì nảy sinh ý định lấy trộm. Chuôn đẩy cửa đi vào phòng vệ sinh lấy số tài sản trên rồi đi ra, lúc này anh Lê Văn U đi làm về phát hiện truy hô bắt giữ Chuôn cùng vật chứng giao cho Công an phường Bình Chiểu.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức, Châu Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 2282/CV-HĐĐGTSTTTHS ngày 19/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Mobistar B821 trị giá là 300.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Mobistar B821 và số tiền 1.300.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức đã trả cho anh Lê Văn T.

- 01 xe mô tô biển số 67N8 – 0956.

Về phần dân sự: anh Lê Văn T đã nhận lại tài sản và yêu cầu xử lý Châu Ch theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Châu Ch khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

[2] Bản Cáo trạng số 51/CT-VKSTĐ ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Châu Ch về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cùng các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù, phần dân sự đã giải quyết xong.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 67N8 – 0956 đề nghị đăng thông tin tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp để xử lý tài sản.

Bị cáo Châu Ch không tranh luận hoặc bào chữa gì.

Bị cáo Châu Ch nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Châu Ch phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại anh Lê Văn T. Tài sản chiếm đoạt là số tiền 1.300.000 đồng và 01 điện thoại di động Mobistar B821 trị giá 300.000 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.600.000 đồng, mặc dù giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, tuy nhiên bị cáo có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" bị Tòa án nhân dân quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 (mười hai) tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 17/01/2017. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Châu Ch đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định, trừng trị tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi, phạm tội gây thiệt hại không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Văn T đã nhận lại tài sản và yêu cầu xử lý nghiêm bị cáo, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 67N8 – 0956 qua xác minh xe mô tô do chị Ngô Thị Được địa chỉ số 901 phường Châu Phú B, Thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đứng tên chủ sở hữu. Bị cáo khai mua chiếc xe này của một thanh niên không rõ lai lịch, không có lập giấy tờ mua bán xe. Theo kết quả xác minh của Công an quận Thủ Đức tại phường Châu Phú B, Thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, kết quả không có địa chỉ cụ thể nên địa phương không tìm kiếm được chị Được. Xét thấy xe không xác định được chủ sở hữu, nên cần thông báo tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe trên, nếu không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu chiếc xe để nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: bị cáo Châu Ch phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Châu Ch 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 17/10/2018.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của mô tô hiệu Wayxin số loại C110 màu đen số khung 027992; số máy 0279992, biển số 67N8 - 0956. Hết thời hạn 6 tháng mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu chiếc xe để nộp ngân sách nhà nước.

(Vật chứng tại Phiếu nhập kho số NKT2019/98 ngày 28/02/2019, của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức)

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Châu Ch chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo, Bị hại; Người có QLNVLQ
- VKSND, CA, Chi cục THA Q.TĐ
- PC27
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Đỗ Thị Thu Thảo